

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-PT

Ngày: 23-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lương Văn M (tên gọi khác: không) do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn M và bị hại Vàng A D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Lương Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1982, tại xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1963 (Đã chết) và con bà Lương Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1979 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2020 đến ngày 14/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Anh Vàng A D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn M:* Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vàng A D:* Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản X, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Ly Thị S, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Vàng Thị C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Sênh A S, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông Sênh A C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Ông Vừ A D (tên gọi khác: Vừ A G), sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

5. Ông Vừ A C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

6. Ông Vàng Khua L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

7. Bà Vừ Thị D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

8. Ông Vàng A P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 09/02/2020 Lương Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-478.31 từ Bản H, xã N về nhà ở Bản X, xã M, huyện Đ. Khi đang đi trên đường liên bản thuộc Bản H, M gặp một người đàn ông khoảng 42 tuổi vẫy xe gọi M dừng lại nói chuyện. Người đàn ông tự giới thiệu là người Mông ở bên Lào sang (M không biết tên), người đàn ông nói do có mâu thuẫn với bố của Vàng A D là Vàng Giồng D ở Bản H (hiện D đang đi tù) nên muốn thuê

M bắn cảnh cáo vào tay Vàng A D với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), súng người đàn ông đó đã chuẩn bị và hẹn khi nào xong việc M quay lại chỗ cũ nhận tiền và rút khẩu súng đi. M đồng ý, người đàn ông đi vào bụi cây cạnh đường, cách chỗ M đứng khoảng 04m lấy ra một khẩu súng tự chế có đặc điểm dài khoảng 50cm, không có phần báng súng chỉ có phần tay cầm, nòng súng màu đen. Người đàn ông cho M số điện thoại và cho biết thêm hiện tại D đang trên đường từ trung tâm xã M đi về Bản H, M nhận khẩu súng kiểm tra thấy bên trong nòng súng đã có sẵn 01 hạt nổ, 01 viên đạn bằng kim loại dạng bi rồi để ở phần giá để hàng phía trước xe mô tô. M điều khiển xe theo hướng từ Bản H ra trung tâm xã M, khi đi cách Bản H khoảng 02 km lúc này khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày M gặp Vàng A D điều khiển xe mô tô BKS: 27B1-408.38 chở theo vợ và 02 con trai đi theo chiều ngược lại từ dưới dốc đi lên. Khi xe mô tô của M đi qua xe mô tô của D cách khoảng 02 đến 03m, M dùng tay trái cầm khẩu súng quay người lại phía sau bên trái hướng nòng súng vào tay trái của D đang điều khiển xe mô tô bắn gây ra các vết thương gồm: 02 vết thương phần mềm ở 1/3 dưới mặt trong cánh tay trái kích thước thứ tự từ trên xuống dưới là 3,8 cm x 1,2cm và 1,5cm x 0,7cm; 01 vết thương ở ô mô cái gan bàn tay trái đường kính 0,3cm; 01 vết thương phần mềm ở ô mô cái mu bàn tay trái đường kính 0,8cm; làm gãy phức tạp xương bàn ngón 1 bàn tay trái. Bắn xong, M để súng lên giá để hàng như lúc đầu và tiếp tục điều khiển xe đi khoảng 01km thì M dùng tay phải cầm khẩu súng ném xuống tà luy âm phía bên phải đường rồi đi về nhà.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT ngày 18/2/2020 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vàng A D tại thời điểm giám định là 19%. Các dấu vết thương tích để lại ở tay trái Vàng A D phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do hỏa khí gây nên.

Kết luận giám định số 194/GĐ-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Dấu vết lõm hình gài cầu kích thước 5 x 4,5mm, sâu 01mm trên tay cầm kim loại bên trái xe máy BKS: 27B1-408.38 có thể do viên kim loại hình cầu đường kính 06mm thu tại hiện trường gây nên.

Kết luận giám định số 174/GĐ -PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: Thương tích trên của D phù hợp với viên kim loại màu xám hình cầu, đường kính 0,6cm thu giữ tại hiện trường gây ra.

Bản Kết luận giám định số 1161/C09-P3 ngày 31/03/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an: Các mẫu máu thu tại vị trí số 3, vị trí số 4 và trên phần đầu yên xe máy Biên kiểm soát 27B1 - 408.38 đều là máu của Vàng A D; trên viên kim loại hình cầu đường kính 6,0mm có bám dính tế bào của Vàng A D.

Bản Kết luận giám định số 523/C09-P3 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: Viên kim loại thu tại hiện trường có thể gây ra 03 vết thủng trên tay áo trái, vết thủng đường chỉ nách trên áo khoác và các vết thương tích ở phần tay trái của D.

Tại Bản Kết luận giám định số 273/C09-P03 ngày 05/11/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: Căn cứ vào các dấu vết thủng trên

tay nắm cao su bên trái và dấu vết lõm trên tay nắm kim loại bên trái xe mô tô BKS 27B-408.38 phù hợp với hướng bắn từ sau ra trước, chiều từ trên xuống dưới của nạn nhân, tầm bắn trong khoảng cách từ 1m đến 3m (khoảng cách từ đầu nòng súng đến vết thương trên bắp tay trái của nạn nhân). Ngoài tầm bắn và hướng đã xác định thì các tầm và hướng khác không phù hợp để tạo ra các dấu vết trên áo, trên cơ thể nạn nhân và trên xe mô tô BKS 27B-408.38.

Tại Bản án số: 80/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự giác đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam 01 năm 02 tháng 25 ngày.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vàng A D tổng số tiền 19.649.700 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng)

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Ly Thị S số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 10/01/2022 bị cáo Lương Văn M kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên với nội dung: Bị cáo bị xét xử sai, bị cáo không có mâu thuẫn và quen biết gì với bị hại Vàng A D, không được ai thuê bắn bị hại. Khi bị bắt do bị đánh đập, ép cung nên khai để tránh nhiều lần tra tấn, ép cung. Do vậy, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, minh oan cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 11/01/2022 bị hại anh Vàng A D kháng cáo với nội dung:

- Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Văn M 02 năm 06 tháng tù là vẫn còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Văn M.

- Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lương Văn M phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 20.849.700 đồng như vậy là quá thiệt thòi cho bị hại, vì bị cáo bắn vỡ xương ngón tay cái của bàn tay, do đó không cuộc nương được nên thất thu một vụ lúa, dẫn đến 01 năm gia đình bị thiếu ăn do vậy đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 36.680.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại anh Vàng A D giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng, xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lường Văn M, bị hại Vàng A D; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Lường Văn M, bị hại Vàng A D, của những người làm chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy rằng có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn M là người đã gây thương tích cho bị hại Vàng A D, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội Cố ý gây thương tích là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Mức hình phạt và trách nhiệm dân sự bị cáo Minh phải bồi thường cho bị hại D là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lường Văn M và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng bồi thường của bị hại Vàng A D đối với bị cáo Lường Văn M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Về án phí phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn M tại phiên tòa phúc thẩm không có khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các nội dung sau: Cần xác định ai là người đã bắn bị hại Vàng A D, khẩu súng đã bắn bị hại D không thu giữ được, bị cáo M chưa nhận được số tiền 06 triệu đồng của người Mông (Lào), giữa bị cáo M và bị hại D không có thù oán gì với nhau, lời khai của người làm chứng Ly Thị S còn nhiều điểm mâu thuẫn (về màu sắc quần áo khi bị cáo mặc lúc hai xe máy gặp nhau...). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là oan cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo Lường Văn M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vàng A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Hành vi phạm tội của bị cáo M là rất nguy hiểm, gây thiệt hại cho sức khỏe của bị hại D, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, do ảnh hưởng về sức khỏe nên bị hại không thể lao động sản xuất trong thời gian dài, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Vàng A D kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho bị hại; đề lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội và bù đắp một phần thiệt hại do bị cáo đã gây ra đối với bị hại và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, ngày 10/01/2022 bị cáo Lường Văn M kháng cáo kêu oan đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 11/01/2022 bị hại Vàng A D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo Minh đã gây ra cho bị hại.

Đơn kháng cáo của bị cáo Lường Văn M và bị hại Vàng A D gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo Lường Văn M (bị cáo Minh không phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo). Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra từ ngày 13/02/2020 đến ngày 27/7/2020 bị cáo Lường Văn M đã tự khai chính bị cáo là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-478.31 theo hướng từ Bản H ra trung tâm xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi đi cách Bản H khoảng 02 km vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/02/2020, bị cáo gặp Vàng A D điều khiển xe mô tô BKS: 27B1-408.38 chở theo vợ và 02 con trai đi theo chiều ngược lại từ dưới dốc đi lên. Khi xe mô tô của bị cáo đi qua xe mô tô của D cách khoảng 01 đến 03m, M dùng tay trái cầm khẩu súng quay người lại phía sau bên trái hướng nòng súng vào tay trái của anh D đang điều khiển xe mô tô bắn mục đích gây thương tích cho anh D. Nguyên nhân của việc bị cáo dùng súng bắn D là do bị cáo có gặp một người đàn ông dân tộc Mông (người Lào) thuê bị cáo dùng súng bắn vào tay bị hại để cảnh cáo, sau đó đã đưa súng cho bị cáo và hứa sau khi bắn xong bị cáo sẽ nhận được 6 triệu đồng tiền công, bị cáo đã nhận lời và kiểm tra thấy bên trong nòng súng đã có sẵn 01 hạt nổ, 01 viên đạn bằng kim loại dạng bi khoảng 0,6cm. Sau khi bắn bị hại, bị cáo quay lại thì không thấy người đàn ông đó và chưa nhận được tiền công. Bị cáo tự vẽ khẩu súng đã dùng để bắn bị hại Vàng A D.

Ngày 10/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường (nơi xảy ra vụ việc) và thu giữ 01 vật đen bằng kim loại màu xám hình tròn đường kính 0,6cm. Tại Bản kết luận số 144/GĐ-PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Viên kim loại màu xám hình cầu đường kính 0,6cm thu giữ tại hiện trường phù hợp với việc gây ra thương tích trên tay trái nạn nhân Vàng A D, dấu vết thủng trên ốp cao su tay lái bên trái của xe máy BKS: 27B1-408.38 và hành vi, lời khai của Lường Văn M trong quá trình thực nghiệm.

Tại Biên bản nhận dạng phương tiện và Biên bản nhận dạng ngày 28/8/2020 (Bút lục số 482, 484) người làm chứng Ly Thị Sua cả 03 lần nhận dạng ra bị cáo Lường Văn M và đều nhận dạng ra chiếc xe mô tô BKS: 27B1-478.31 là của Lường Văn M.

Tại Bản Kết luận giám định số 273/C09-P03 ngày 05/11/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: Căn cứ vào các dấu vết thủng trên

tay nắm cao su bên trái và dấu vết lõm trên tay nắm kim loại bên trái xe mô tô BKS 27B-408.38 phù hợp với hướng bắn từ sau ra trước, chiều từ trên xuống dưới của nạn nhân, tầm bắn trong khoảng cách từ 1m đến 3m (khoảng cách từ đầu nòng súng đến vết thương trên bắp tay trái của nạn nhân). Ngoài tầm bắn và hướng đã xác định thì các tầm và hướng khác không phù hợp để tạo ra các dấu vết trên áo, trên cơ thể nạn nhân và trên xe mô tô BKS 27B-408.38.

Vì vậy các lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra từ ngày 13/02/2020 đến ngày 27/7/2020 phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng Ly Thị S; phù hợp với Kết luận giám định số 22/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên, các Kết luận giám định số: 194/GĐ-PC09 ngày 25/02/2020, số 174/GĐ-PC09 ngày 19/02/2020, số 523/C09-P3 ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bản Kết luận giám định số 1161/C09-P3 ngày 31/03/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và Kết luận giám định số: 273/C09-P03 ngày 05/11/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an về khoảng cách, tầm bắn, hướng bắn gây thương tích cho bị hại Vàng A D.

Việc bị cáo khai sau khi đi qua đoạn giao nhau với vợ chồng anh D khoảng 20m thì có tiếng súng tự chế nổ phía taluy dương là không có căn cứ bởi vì: Lời khai của 02 người làm chứng Vàng Thị C; Sênh A S đều khai nghe thấy tiếng nổ của súng tự chế trên mặt đường và cũng tại Bản Kết luận giám định số 273/C09-P03 ngày 05/11/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: Ngoài tầm bắn và hướng đã xác định thì các tầm và hướng khác không phù hợp để tạo ra các dấu vết trên áo, trên cơ thể nạn nhân và trên xe mô tô BKS 27B-408.38. Trong quá trình điều tra, bị cáo có khai bản thân đã từng bị tại nạn và tay trái của bị cáo bị tổn thương. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT ngày 28/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Lường Văn M tại thời điểm giám định là 3%. Tại thời điểm giám định, tổn thương cũ ở tay trái khả năng phục hồi tốt, vận động bình thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lường Văn M và bị hại Vàng A D đều khẳng định vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/02/2020 khi bị cáo và bị hại đang đi trên đường liên bản thuộc Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị cáo và bị hại có gặp nhau, khoảng cách hai xe gần nhau là khoảng 01 đến 03m, bị cáo và bị hại đều đi bên phải. Bị hại và người làm chứng Ly Thị S đều khẳng định khi bị hại gặp bị cáo thì nghe thấy tiếng súng nổ và ngay lúc đó đã nhận ra Lường Văn M, còn màu sắc trang phục M mặc trên người, bị hại và chị Ly Thị S không nhớ cụ thể chi tiết vì sự việc diễn ra nhanh, bị hại D lại chảy nhiều máu và đang hoảng sợ nên không thể nhớ cụ thể chi tiết trang phục, quần áo M mặc lúc đó. Bị cáo Lường Văn M và bị hại cũng khai và khẳng định tại thời điểm đó ngoài bị cáo và bị hại không còn gặp người nào khác và tại khu vực đó không có ai khác, chỉ đến khi bị hại bị bắn khi kêu cứu mới có người đến giúp đỡ bị hại. Bị cáo Lường Văn M cũng khai và khẳng định lời khai của bị cáo từ ngày 13/02/2020 đến ngày 27/7/2020 tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai ra không bị ai ép buộc.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H đều khẳng định vào khoảng thời gian từ 15 giờ đến gần tối ngày 09/02/2020) chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-478.31 là do Lường Văn M sử dụng.

Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lường Văn M chính là người đã điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 27B1-478.31. Khi xe mô tô của bị cáo Lường Văn M đi qua xe mô tô của bị hại Vàng A D cách khoảng 01 đến 03m, bị cáo Minh đã dùng tay trái cầm khẩu súng quay người lại phía sau bên trái hướng nòng súng vào tay trái của D đang điều khiển xe mô tô bắn gây ra các vết thương cho anh Vàng A D với tổng tỷ lệ thương tích là 19%. Như vậy, bị cáo Lường Văn M đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lường Văn M kháng cáo kêu oan, người bào chữa cho bị cáo cho rằng chứng cứ, lời khai trong hồ sơ còn nhiều điều mâu thuẫn nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Văn M và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-PT ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên về tội danh đối với bị cáo Minh cần được chấp nhận.

[1.2] Xét nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại Vàng A D đối với bị cáo Lường Văn M.

Bị hại D cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lường Văn M đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của anh Vàng A D, hành vi của bị cáo M còn gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó bị cáo lại không thừa nhận hành vi phạm tội đối với anh Vàng A D. Bị cáo Lường Văn M phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Lường Văn M mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Việc áp dụng mức hình phạt tù như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Vàng A D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không cung cấp thêm tài liệu,

chứng cứ gì mới cho nội dung kháng cáo này nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại D đối với bị cáo Minh.

[1.3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Vàng A D về việc yêu cầu bị cáo Lương Văn M phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 36.680.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Vàng A D đều công nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại do hành vi Cố ý gây thương tích mà bị cáo Lương Văn M đã gây ra cho bị hại gồm:

- Tiền thuốc điều trị trong thời gian nằm viện 449.700 đồng.
- Tiền thuê ô tô đưa anh D đi cấp cứu (Lượt đi và về) là 1.000.000 đồng. Yêu cầu này không có tài liệu, chứng cứ tuy nhiên bị hại bị thương tích thuộc trường hợp phải cấp cứu tại cơ sở Y tế mà quãng đường từ trung tâm xã M đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên cách khoảng 50km, vì vậy chi phí này là chi phí hợp lý.
- Bị hại bị thiệt hại về sức khỏe trong những ngày nằm viện là 100.000đồng/ngày x 06 ngày = 600.000 đồng.
- Yêu cầu bồi thường khoản thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian điều trị là 06 ngày là 200.000 đồng/1 ngày x 06 ngày = 1.200.000 đồng.
- Yêu cầu bồi thường khoản thu nhập thực tế bị giảm sút của bị hại. Bị hại bị thương tích tại ngón tay cái của bàn tay trái, mà nghề nghiệp của bị hại là làm nương nên ngay sau khi ra viện việc trở lại công việc lao động sản xuất còn hạn chế. Vì vậy thu nhập sẽ giảm sút một phần nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường do thu nhập thực tế bị giảm sút bằng $\frac{1}{2}$ mức thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương và số ngày được chấp nhận là 15 ngày sau khi ra viện. Cụ thể là 15 ngày x 100.000 đồng = 1.500.000 đồng.
- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thương về tinh thần: Bị hại Vàng A D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Hình sự thì mức lương cơ sở được xem xét để bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần tại thời điểm năm 2021 là 1.490.000 đồng. Bị hại bị thiệt hại 19% sức khỏe nên khoản tiền tổn thương về tinh thần được chấp nhận là 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng số các khoản bồi thường bị hại yêu cầu được chấp nhận là 19.649.700 đồng.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 19.649.700 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo này và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa xét xử bị cáo Lương Văn M trong các ngày từ ngày 16/6/2021 đến ngày 24/6/2021, bị cáo M có khiếu nại nội dung từ ngày 10/02/2020 đến ngày 18/02/2020 bị cáo không tự nguyện ở lại trụ sở làm việc của Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên để phục vụ điều tra. Từ đó dẫn đến việc bị cáo bị ép cung. Ngày 24/6/2021, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ khiếu nại trên. Tuy nhiên trong quá trình điều tra lại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Lương Văn M, bị hại Vàng A D không khiếu nại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Mặc dù bị cáo Lương Văn M có khiếu nại về việc bị cáo không tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo Minh là do bị ép cung, đánh đập nhưng bị cáo đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khiếu nại, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, khiếu nại này của bị cáo Lương Văn M là không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng mà cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn M và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên bị cáo Lương Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Vàng A D kháng cáo về phần tăng hình phạt đối với bị cáo M và tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, vì vậy bị hại phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị hại Vàng A D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị hại Vàng A D.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Văn M và kháng cáo của bị hại Vàng A D.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự giác đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam 01 năm 02 tháng 25 ngày.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Lường Văn M phải bồi thường cho anh Vàng A D tổng số tiền 19.649.700 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

- Buộc bị cáo Lường Văn M phải bồi thường cho chị Ly Thị S số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và anh Vàng A D, chị Ly Thị S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.042.485 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Vàng A D không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/3/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lường Văn M;
- Người bào chữa Lò Thị X;
- Bị hại Vàng A D;
- Người BVQ&LIHP cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn